

## THỜI KHÓA BIỂU / Class schedule

### LỚP/ Class: 7A - ISP06

Áp dụng từ ngày/Applied from: 07/09/2026

GVCN/Homeroom teacher: Nguyễn Thị Nhật Ly

| Buổi<br>Session    | Tiết<br>Period | Thời gian<br>Time | Thứ Hai<br>Monday       | Thứ Ba<br>Tuesday   | Thứ Tư<br>Wednesday         | Thứ Năm<br>Thursday | Thứ Sáu<br>Friday | Thứ Bảy<br>Saturday  |
|--------------------|----------------|-------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------------|---------------------|-------------------|----------------------|
| SÁNG<br>Morning    |                | 06:45 - 07:15     | Ăn sáng                 |                     |                             |                     |                   |                      |
|                    |                | 07:15 - 07:30     | Chào cờ                 | Giờ đọc sách        |                             |                     | SHCN              | Đọc sách tại nhà     |
|                    | 1              | 07:35 - 08:15     | Lịch sử & Địa lý        | Toán                | Toán                        | Giáo dục thể chất   | Dạy học dự án     | Giờ lãnh đạo / tháng |
|                    | 2              | 08:20 - 09:00     | Lịch sử & Địa lý        | English (Expat)     | Toán                        | Giáo dục thể chất   | Công nghệ         |                      |
|                    | 3              | 09:05 - 09:45     | Ngữ văn                 | English (Expat)     | Global Citizen Competencies | Khoa học tự nhiên   | Khoa học tự nhiên |                      |
|                    |                | 09:45 - 10:00     | Nghỉ giải lao           |                     |                             |                     |                   |                      |
|                    |                | 10:00 - 10:10     | Hoạt động giữa giờ      |                     |                             |                     |                   |                      |
|                    | 4              | 10:10 - 10:50     | English (Expat)         | Nghệ thuật sáng tạo | Giáo dục công dân           | English             | Math              |                      |
|                    | 5              | 10:55 - 11:35     | English (Expat)         | Nghệ thuật sáng tạo | Toán                        | English             | Math              |                      |
|                    |                | 11:35 - 13:35     | Ăn trưa - Nghỉ trưa     |                     |                             |                     |                   |                      |
| CHIỀU<br>Afternoon | 6              | 13:35 - 14:15     | AI & Digital Innovation | Lịch sử & Địa lý    | Ngữ văn                     | Science             | Khoa học tự nhiên |                      |
|                    | 7              | 14:20 - 15:00     | AI & Digital Innovation | Wellbeing           | Global Perspectives         | Science             | English           |                      |
|                    |                | 15:00 - 15:10     | Ăn xế - Nghỉ giải lao   |                     |                             |                     |                   |                      |
|                    | 8              | 15:15 - 15:55     | Ngữ văn                 | Ngữ văn             | Global Perspectives         | Khoa học tự nhiên   | English           |                      |
|                    | 9              | 16:00 - 16:40     | Không gian học tập      | Hệ thống đại sứ     | Không gian học tập          | Hệ thống đại sứ     | HĐTNHN            |                      |
|                    |                | 16:45 - 17:45     | Câu lạc bộ sau giờ học  |                     |                             |                     |                   |                      |

